

Bản án số: 201/2026/HS-PT

Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B), xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 558/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Kim Hoàng T, do có kháng cáo của bị cáo Kim Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Kim Hoàng T, sinh năm 1989 tại Sóc Trăng (Nay là thành phố Cần Thơ); Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim T1 và bà Lưu Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Hoàng T làm nghề tài xế lái xe ô tô công nghệ và sinh sống tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 51Z6-2517 chở khách đi từ phường T, thành phố D đến phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi chở khách xong, T điều khiển xe mô tô biển số 51Z6-2517 lưu thông trên đường L thuộc khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Phường T, thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Toxic, biển số 60X4-0573 có gắn 01 xe lô hai bánh dùng để chở rau, trái cây của ông Nguyễn Văn T2 đang dựng trước công nhà trọ Phạm Văn T3 và không có người trông coi. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Toxic, biển số 60X4-0573 có gắn 01 xe lô hai bánh này để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T dừng xe mô tô biển số 51Z6-2517, rồi quan sát xung quanh thấy không có người nên Thân đi lại vị trí xe mô tô hiệu Toxic, biển số 60X4-0573 có gắn 01 xe lô hai bánh rồi dùng tay bẻ khóa xe. Sau đó, T đẩy xe mô tô hiệu Toxic, biển số 60X4-0573 có gắn 01 xe lô hai bánh đi được khoảng 02 mét thì bị ông T2 và vợ là bà Lê Thị Mộng T4 (sinh năm 1978, Nơi thường trú: xã V, huyện T, tỉnh An Giang) phát hiện và trình báo đến Công an phường T.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Công an phường T tiến hành lấy lời khai Kim Hoàng T và những người liên quan. Tại Công an phường T, Kim Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau đó, Công an phường T lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Xe mô tô biển số 60X4-0573 do ông Trần H, ngụ ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình sử dụng, ông H đã bán lại xe mô tô này cho một người (không rõ nhân thân), khi mua bán không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Ông Nguyễn Văn T2 khai mua lại xe mô tô này và xe lô hai bánh của một người (không rõ nhân thân), khi mua bán không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Qua tra cứu, xe mô tô biển số 60X4-0573 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Sau khi lập hồ sơ vụ việc ban đầu, Công an phường T đã tiến hành bàn giao 01 xe mô tô hiệu Toxic, biển số 60X4-0573 có gắn 01 xe lô hai bánh cho ông T2, sau khi nhận lại tài sản ông T2 không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 303/KLTS-TTHS ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Toxic, biển số 60X4-0573, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.600.000 đồng; 01 xe lô 02 bánh, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.070.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.670.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Kim Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kim Hoàng T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 01/8/2025, bị cáo Kim Hoàng T kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Bị cáo Kim Hoàng T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà không phải lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Nhận thấy, hình phạt mà cấp Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kim Hoàng T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 21/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 17, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 01/8/2025, bị cáo có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Bị cáo Kim Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đến nay bị cáo vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân khu vực 17, thành phố Hồ Chí Minh, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Kim Hoàng T vắng mặt, nhưng với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản phiên tòa sơ thẩm đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 05/9/2020 tại khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Kim Hoàng T có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T2 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 60X4-0573 và 01 xe lô hai bánh có tổng trị giá 4.670.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đúng như nội dung vụ án được nêu trong bản án sơ thẩm.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha ruột là ông Kim T1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đúng và đầy đủ cho bị cáo.

[7] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi bị cáo thực hiện, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kim Hoàng T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kim Hoàng T 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM; (1)
- TAND khu vực 17; (2)
- VKSND khu vực 17; (1)
- Phòng THADS khu vực 17; (1)
- Công an Tp.HCM (Điều tra); (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- Công an Tp.HCM (Lý lịch TP); (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng khác; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. 20. (22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm

